

VÀI NÉT VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG ÂU

PGS.TS Nguyễn Quang Thuần
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu được hình thành chủ yếu vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Hiện nay Cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu có khoảng 63.000 người, hoạt động kinh doanh và làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở các nước này ngày một tăng lên cả ở nước sở tại cũng như trong nước và họ là cầu nối quan trọng trong quan hệ của Việt Nam với các nước này. Tuy nhiên, sự phát triển của cộng đồng hiện nay cũng còn nhiều vấn đề đặt ra. Bài viết này đề cập một số vấn đề về sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Việt Nam tại một số nước Đông Âu trong bối cảnh mới hiện nay.

1. Quá trình hình thành và phát triển

Vào đầu những năm 50 của thế kỷ XX cùng với nhiều nước khác, các nước XHCN Đông Âu như Ba Lan, Hungary và Tiệp Khắc (nay là Séc và Xlovaquia) đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong phát triển quan hệ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn non trẻ với các nước

này, đồng thời cũng tạo cơ sở pháp lý đầu tiên cho sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật và hợp tác lao động sau đó. Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu đã giúp đỡ Việt Nam về mọi mặt để xây dựng và bảo vệ CNXH ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Cũng trong thời gian này nhiều học sinh, sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh và cán bộ Việt Nam được cử sang các nước này học tập, nghiên cứu và làm việc qua con đường của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nghiên cứu khoa học vv... Đây chính là cơ sở đầu tiên cho việc hình thành cộng đồng Việt Nam tại các nước Đông Âu. Tuy nhiên, trong thời gian đầu người Việt Nam ở các nước Đông Âu còn rất ít, hầu hết các sinh viên, học sinh và cán bộ sang học tập và công tác hết thời hạn đều lại trở về phục vụ đất nước, chỉ có số rất ít do vướng vào hoàn cảnh lập gia đình đối với người sở tại nên ở lại sinh sống bên đó.

Vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ngoài các cán bộ sinh viên sang công tác và học tập còn có số lượng lớn lao động trẻ Việt Nam được đưa sang làm việc theo Hiệp định

Hợp tác lao động được ký kết giữa Việt Nam với các nước: Liên Xô, Cộng hoà Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Bungary. Theo các hiệp định này trong 10 năm thực hiện 1980-1989 đã có hơn 240 nghìn lao động Việt Nam được đưa sang làm việc ở các nước này: 80 nghìn ở Liên Xô, 60 nghìn ở Cộng hoà Dân chủ Đức, 24 nghìn ở Bungary, 14 nghìn ở Tiệp Khắc. Với Ba Lan và Hungary tuy không ký Hiệp định Lao động cấp nhà nước với Việt Nam, nhưng vẫn có một số lao động được đưa sang làm việc thông qua con đường ký kết hợp đồng trực tiếp giữa các xí nghiệp hai bên. (Ví dụ, đã có hơn 100 lao động nữ sang Ba Lan làm việc trong ngành dệt may...). Bên cạnh hai kênh chủ yếu đi làm việc và học tập, từ cuối những năm 80, giữa hai bên còn mở ra con đường du lịch và thăm thân nhân. Đây cũng là một luồng quan trọng để người Việt Nam có cơ hội sang các nước này và ở lại định cư.

Sau khi chế độ XHCN ở các nước Đông Âu sụp đổ vào cuối những năm 80, đầu những năm 90, vì nhiều lý do khác nhau cả khách quan lẫn chủ quan một số cán bộ, học sinh, sinh viên và đặc biệt là những người lao động đã quyết định ở lại để làm ăn sinh sống chờ thời. Cũng trong thời gian này xuất hiện sự di cư hợp pháp và bất hợp pháp dòng người từ Liên Xô (cũ) và các nước khác sang, rồi sau đó là nhiều hiện tượng người đi du lịch, thăm thân nhân ở lại làm ăn. Tất cả các nguồn đó đã tạo nên cộng đồng người Việt Nam khá đông đảo ở các nước Đông Âu. Có thể nói sự hình thành cộng đồng

người Việt Nam tại một số nước Đông Âu chủ yếu được hình thành ở thời kỳ này.

Như vậy thời gian hình thành và phát triển cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu diễn ra chưa lâu, chủ yếu là vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, cộng đồng này ngày nay đang từng bước ổn định, hoà nhập vào đời sống của nước sở tại, có đóng góp nhất định đối với nước sở tại cũng như cho quê hương đất nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh mới hiện nay họ đang là cầu nối quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước này.

2. Đặc điểm và các hoạt động chủ yếu của cộng đồng người Việt Nam tại Đông Âu hiện nay

2.1. Từ sự phân tích quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Việt Nam tại một số nước Đông Âu có thể rút ra một số đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, Đây là cộng đồng có sự gắn bó chặt chẽ và thường xuyên với quê hương đất nước, vì nguồn gốc của họ chủ yếu là các cán bộ, học sinh, sinh viên và những người lao động có học được cử sang học tập, công tác và lao động, sau đó vì các lý do nhất định ở lại làm ăn sinh sống.

Thứ hai, Đây là cộng đồng có số lượng người ít hơn nhiều so với các cộng đồng người Việt khác ở Tây Âu, Mỹ và một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác. Hiện nay số lượng người Việt Nam ở nước ngoài ước

tính khoảng 3,3 triệu người, trong đó: Mỹ có 1,3 triệu người; Pháp: 250 nghìn; Australia: 250 nghìn; Canada: 200 nghìn; Nga và Đức

mỗi nước khoảng 100 nghìn người; Ba Lan khoảng 30 nghìn; Séc khoảng 35 nghìn; và Hungary khoảng 5 nghìn người...

Bảng 1: Số liệu người Việt Nam ở một số nước Đông Âu

Nước	Số người Việt Nam	
	Giai đoạn 1994 - 1995	Giai đoạn 2004 - 2005
Cộng hoà Séc	18.000	35.000
Ba Lan	30.000	25.000
Hungary	5.000	3.000
Tổng cộng	53.000	63.000

Nguồn: Trần Trọng Đăng Đàn, *Người Việt Nam ở nước ngoài đầu thế kỷ XXI: Số liệu và bình luận*, <http://chimviet.free.fr/thoidai/chung/nguoivietthaigoai.htm>, tải ngày 24/10/2008.

(*Chú thích : Số liệu về số lượng người Việt Nam ở Đông Âu hiện nay rất khác nhau. Vì vậy các số liệu trong bài được tổng hợp một cách tương đối.*)

Đáng chú ý là trong số người Việt ở Đông Âu, những người có trình độ cao khá đông và hiện nay họ làm nhiều công việc khác nhau nhưng hầu hết là khá thành công trong các lĩnh vực hoạt động của mình, từ làm khoa học cho đến kinh doanh, buôn bán. Hiện nay, tại Đông Âu và Liên bang Nga, khoảng 4.000 người có trình độ đại học trở lên (riêng Nga có khoảng 2.500), trong đó có 500 giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ. Do đó việc quan trọng là cần tăng cường thu hút và trọng dụng đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về hợp tác với nhiều hình thức: Giảng dạy; Tham gia đề tài nghiên cứu; Mời giới đưa chuyên gia nước ngoài vào hợp tác với trong nước; Quyên góp học bổng khuyến khích tài năng trẻ; Kết hợp hoạt động sản xuất kinh doanh với chuyển giao công nghệ; Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của Việt Nam... Đây là một hướng quan

trọng góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ nước nhà, góp phần thực hiện mục tiêu đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

Thứ ba, Tính ổn định của cộng đồng người Việt Nam ở đây còn thấp do thời gian hình thành và phát triển cộng đồng còn khá mới (chủ yếu tập trung từ cuối những năm 80, đầu những năm 90 đến nay), nên chủ yếu họ vẫn là những người tạm cư, vẫn mang quốc tịch Việt Nam, công việc làm ăn chưa ổn định. Trong khi ở Mỹ và các nước Tây Âu, cộng đồng người Việt Nam có tính ổn định cao hơn và phần lớn trong số họ đã nhập quốc tịch nước sở tại.

Những đặc điểm chủ yếu nói trên cùng với bối cảnh các nước Đông Âu cuối những năm 80 đầu những năm 90 và những biến đổi cho đến ngày nay đã tác động rất lớn đến tình hình phát triển của cộng đồng người

Việt tại đây, đồng thời cũng đang đặt ra vấn đề cần giải quyết để tạo thuận lợi cho sự phát triển của cộng đồng trong thời gian tới.

2.2. Về hoạt động của cộng đồng người Việt tại Đông Âu có thể thấy rất rõ sự đa dạng về tổ chức như Hội Người Việt Nam, Hội Doanh nghiệp, Hội Khoa học kỹ thuật, thậm chí ở Ba Lan có cả Hội Người cao tuổi vv... Các hội này là nơi tập hợp để cùng hoạt động theo các nội dung khác nhau. Nhìn chung, cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu cũng giống hầu hết các cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đều luôn hướng về quê hương đất nước, sống nhân ái, chan hoà, luôn thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong mọi mặt của cuộc sống. Khi có người gặp hoàn cảnh khó khăn đều nhận được sự quan tâm của các chi hội, các công ty, các trung tâm thương mại do người Việt Nam làm chủ giúp đỡ. Tham gia vào những ngày lễ lớn của dân tộc và các ngày lễ của nước sở tại, cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu luôn có ý thức hòa nhập, nhưng giữ gìn bản sắc dân tộc, đặc biệt mọi người rất coi trọng việc giữ gìn tiếng Việt trong sinh hoạt gia đình, tổ chức cúng giỗ, tổ chức lễ cưới cho con, mừng đầy tháng cho con, cho cháu...

Đáng chú ý là các hội người Việt Nam ở Đông Âu thường xuyên có các hoạt động từ thiện tại địa bàn cư trú. Điều này góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước sở tại tăng thêm tình hữu nghị giữa các dân tộc. Mặt khác, cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu cũng luôn hướng về cội nguồn và có mối liên hệ mật thiết với đồng

bào trong nước như đóng góp, giúp đỡ thông qua đại sứ quán Việt Nam ở các nước này ủng hộ, giúp đỡ đồng bào trong nước bị thiên tai, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam...

Tại các nước Đông Âu người Việt Nam cũng rất quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần bằng việc xây dựng các trung tâm văn hoá, xây dựng chùa chiền để phục vụ các hoạt động văn hoá tín ngưỡng của người Việt. Nhà văn hoá Thăng Long ở Ba Lan là mô hình tiêu biểu cho hình thức này. Nhà văn hoá Thăng Long do ông Bùi Anh Thái - Chủ tịch công ty NEWSUN, lập ra và đồng thời là giám đốc. Trong bài phát biểu nhân kỷ niệm 3 năm ngày thành lập, ông Bùi Anh Thái nói: “Nhà văn hoá Thăng Long cho đến nay có thể nói là nơi sinh hoạt tinh thần của bà con cộng đồng người Việt, nơi có thể quên đi sự mệt nhọc vất vả chợ búa của dòng đời xuôi ngược, để tìm thấy trong phút chốc những tình cảm nồng ấm của tình người xa xứ, hay nhớ lại về những vùng quê xa xăm và được sống những giây phút trong không khí quê nhà, hoặc đứng trước tượng Phật thấp nén hương hướng về đất tổ”. Hoạt động của Nhà văn hoá Thăng Long cũng hết sức phong phú như giao lưu văn hoá, thư viện và có cả các gian trưng bày những sản phẩm truyền thống của quê nhà...

Về kinh doanh, hiện nay người Việt Nam ở Đông Âu kinh doanh khá đa dạng và có hiệu quả. Phổ biến nhất là kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, kinh doanh bán hàng ở các khu chợ tập trung do người Việt Nam lập ra hoặc liên doanh với người của nước sở tại, kinh doanh nhà hàng và làm các

dịch vụ khác. Các khu chợ của người Việt Nam góp phần không nhỏ tạo việc làm cho bà con trong cộng đồng, góp phần đưa hàng hoá của Việt Nam vào thị trường các nước này. Đặc biệt đáng chú ý là cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu đã mở các doanh nghiệp tham gia vào các thị trường bất động sản, xây dựng các siêu thị theo tiêu chuẩn châu Âu, đầu tư thiết bị nhằm sản xuất các mặt hàng gia dụng, thực phẩm, nhà hàng, dịch vụ ăn nhanh... Chẳng hạn ở Ba Lan điển hình có Trung tâm thương mại ASG do các nhà kinh doanh Việt Nam lập ra, họ đều là những trí thức năng động và là những doanh nhân thành danh. Trung tâm được xây dựng tại phố Nadrzeczna, quận Lesznawola, cách trung tâm Vacsava khoảng 20 km. Đây là trung tâm thương mại hiện đại với diện tích 65.000m², bao gồm khu triển lãm hàng hoá, các văn phòng dịch vụ và hơn 280 cửa hàng buôn bán cùng với hệ thống kho và chỗ để xe rộng rãi thuận tiện, được xây dựng hiện đại theo tiêu chuẩn của châu Âu. Tại đây đã thu hút được rất nhiều người Việt Nam tham gia kinh doanh và tạo nên một hình ảnh mới về kinh doanh hiện đại của người Việt Nam. Trung tâm cũng rất vinh dự được đón nhiều nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và nước sở tại đến thăm.

Kinh doanh nhà hàng là hình thức kinh doanh khá phổ biến của người Việt Nam tại các nước Đông Âu. Ngay từ những năm 90, ở Ba Lan, Tiệp Khắc đã có khá nhiều nhà hàng do người Việt Nam mở ra kinh doanh và đến nay hình thức này vẫn khá phát triển và là một trong những lĩnh vực kinh doanh

khá thành công và ổn định của người Việt Nam tại đây. Các nhà hàng này còn là địa chỉ giao lưu gặp gỡ của cộng đồng trong những dịp lễ hội, sinh nhật v.v...

2.3. Tuy nhiên, hiện nay cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu cũng còn gặp nhiều vấn đề phải giải quyết, trước hết là địa vị pháp lý còn nhiều khía cạnh phải hoàn tất

Do nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là yếu tố lịch sử, sau sự sụp đổ hệ thống chính trị của các nước này và những bất cập trong những năm đầu cải cách, một số lượng lớn người Việt Nam ở đây còn thiếu các thủ tục pháp lý về cư trú và làm ăn. Sau khi các nước Đông Âu gia nhập EU vào 1/5/2004, vấn đề này trở nên quan trọng hơn bởi vì họ vừa phải theo qui định của nước sở tại đồng thời phải tuân thủ các qui định về nhập cư của EU. Theo số liệu của Tổng cục Biên giới Ba Lan, cộng đồng người Việt Nam đang làm ăn và sinh sống ở Ba Lan có khoảng 30.000 - 50.000 người¹, trong đó số lượng nhập cư bất hợp pháp khoảng 5.000 người và chỉ đứng sau lượng người nhập cư bất hợp pháp của các nước Ucraina, Nga và Belarus.

Việc các nước Đông Âu gia nhập EU cũng đặt ra nhiều vấn đề khác nữa đối với cộng đồng người Việt Nam. Chẳng hạn việc kinh doanh tự phát xưa nay từng bước phải đi vào quy củ theo các yêu cầu chung, đặc biệt là việc kinh doanh thương mại. Những yêu cầu nghiêm ngặt về hình thức kinh

¹ Theo báo cáo của Tổng cục Biên giới Ba Lan cho đoàn cán bộ Viện Nghiên cứu Châu Âu tháng 7 năm 2007.

doanh, đặc biệt là yêu cầu tiêu chuẩn, kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá phải được áp dụng một cách triệt để.

Ngoài ra, vấn đề rất phổ biến từ trước tới nay là vấn đề hoà nhập của cộng đồng người Việt vào đời sống xã hội của nước sở tại. Một đặc điểm khá rõ nét là người Việt Nam thường sống "khép mình", do vậy khả năng hoà nhập sẽ khó khăn hơn. Theo nhận xét của TS. Teresa Halik và nhiều người Ba Lan khác, người Việt Nam rất chịu thương, chịu khó, cần cù lao động, nhưng ít giao du, cởi mở với bên ngoài.

Việc dạy tiếng Việt cho những trẻ em người Việt tại đây cũng là một vấn đề phức tạp. Hầu hết các gia đình người Việt ở đây mới chỉ có hai thế hệ cùng chung sống. Bố, mẹ phải đi làm hàng ngày, con cái đều gửi vào các trường học của nước sở tại, hoặc nhờ người dân bản địa trông giữ, do đó trẻ em rất ít cơ hội được nói tiếng mẹ đẻ.

Nói tóm lại, cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu tuy còn non trẻ so với cộng đồng người Việt Nam ở các nước khác, nhưng đang từng bước được ổn định và phát triển hoà nhập. Cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu kinh doanh, làm ăn khá đa dạng, các hoạt động kinh doanh làm ăn và hoạt động văn hoá tinh thần ngày càng phát triển và họ đang có những đóng góp tích cực đối với nước sở tại và quê nhà, đặc biệt trong thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước họ đang sinh sống.

3. Một số kiến nghị nhằm phát huy vai trò của người Việt Nam ở các nước

Đông Âu

Chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã khẳng định đây là bộ phận không thể tách rời, và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường hợp tác hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ đồng bào ổn định cuộc sống, chấp hành tốt luật pháp các nước sở tại đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của đồng bào.

Khẳng định quan điểm cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu nói riêng và cộng đồng người định cư ở nước ngoài nói chung là bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước. Để phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu, chúng ta cần phải chú trọng vào những vấn đề sau :

Thứ nhất, Tiếp tục "chuyển tải" các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào thực tiễn cuộc sống. Trong những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước ta chủ trương huy động mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực chất xám của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước. Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII, VIII, IX và Nghị quyết số 08 ngày 23/11/1993 của Bộ Chính trị (Khoa

VII) và Nghị quyết số 36-NQ/TW (ngày 26/03/2004) của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chương trình hành động của Chính phủ (ngày 23/06/2004) thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian tới, Chính phủ và các cơ quan chức năng sẽ từng bước hoàn chỉnh, và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của cộng đồng kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước; xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia. Đặc biệt, tiếp tục thực thi chính sách thu hút cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các công việc ở trong nước, làm việc cho các chương trình, dự án hợp tác đa phương và song phương của Việt Nam với nước ngoài hoặc trong các tổ chức quốc tế có chỉ tiêu dành cho người Việt Nam và làm tư vấn trong các quan hệ giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài, tranh thủ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tiến hành hoạt động vận động, tư vấn về pháp lý trong quan hệ với các nước bà con đang làm ăn sinh sống.

Thứ hai, Phát huy truyền thống của cộng đồng về đoàn kết, tương thân tương ái, ổn định, phát triển cuộc sống, hội nhập vào xã hội sở tại và làm cầu nối hữu nghị cho quan hệ giữa Việt Nam với các nước. Đồng thời, tạo thuận lợi để bà con duy trì bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, tăng cường các mối quan hệ, giao lưu gắn bó với trong nước. Chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là: Lấy mục tiêu độc lập dân tộc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng,

dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau, miễn là không trái với lợi ích chung của dân tộc; Không phân biệt dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội, nguồn gốc xuất thân, lý do ra nước ngoài, hễ ai mong muốn đóng góp vào mục tiêu trên thì đều có chỗ đứng trong khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, khuyến khích các bà con tiếp tục thực hiện giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, duy trì các phong tục tập quán, xây dựng các nếp sống văn hoá của dân tộc Việt Nam..., từ đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tiềm lực kinh tế và chất xám của cộng đồng người Việt Nam ở nước Đông Âu, góp sức cùng đồng bào trong nước tạo ra động lực mạnh mẽ và vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ ba, Tiến hành đàm phán với các nước bạn nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cộng đồng người Việt Nam. Hiện nay, các nước Ba Lan, Séc và Hungary đã gia nhập Liên minh Châu Âu, là một nước thành viên nên các nước này có nghĩa vụ thực hiện các chính sách về nhập cư và tỵ nạn chung. EU đã ban hành chính sách phạt tù và trục xuất người nhập cư bất hợp pháp trên lãnh thổ EU nói chung và các nước thành viên nói riêng, vì vậy chúng ta cần phải tiến hành đàm phán với các nước này sớm để ký kết các hiệp định tạo điều kiện pháp lý giúp bà con ổn định, làm ăn, sinh sống lâu dài ở các những nước này, tức bảo hộ giúp họ có một địa vị pháp lý ở nơi cư trú. Đồng thời thông qua đàm phán với các nước Đông Âu nhằm ngăn chặn luồng nhập cư bất hợp pháp, và ký hiệp định về lao động mới...

Thứ tư, Tạo điều kiện thuận lợi cho bà con về thăm quê hương và đầu tư. Cụ thể hoá Nghị quyết 36 về người Việt Nam ở nước ngoài đang là một trong những trọng tâm cụ thể hoá chính sách của Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tốt nhất thu hút nguồn lực của bà con. Nhà nước đã ban hành chính sách Miễn thị thực cho người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai từ 1/9/2007 đã tạo điều kiện thuận lợi cho bà con kiều bào về thăm quê hương. Chính phủ cũng đã đệ trình trước Quốc hội sửa đổi Luật Nhà ở theo hướng mở rộng đối tượng, Việt kiều được sở hữu nhà và không phân biệt đối xử giữa kiều bào và thân nhân trong nước. Ngoài ra, Quốc hội Việt Nam cũng đang nghiên cứu, sửa đổi Luật Quốc tịch theo hướng thừa nhận « đa quốc tịch » đối với kiều bào. Điều này sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi của kiều bào trong việc đối xử bình đẳng, tăng cơ hội làm ăn, hội nhập vào nước sở tại. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam khuyến khích bà con Việt kiều đầu tư về nước, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước cho dù tổng vốn đầu tư của bà con Việt kiều trong thời gian qua vẫn còn ở mức “khiêm tốn”.

Có thể nói, cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu là một bộ phận của dân tộc Việt Nam, việc hoàn thiện chính sách nhằm động viên, khuyến khích bà con đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, việc quan tâm, hỗ trợ bà con gìn giữ bản sắc dân tộc trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan quản lý các cấp. Mặt khác, cộng đồng người Việt

Nam ở Đông Âu thực hiện tốt pháp luật và chính sách của nước sở tại sẽ góp phần tạo “kênh ngoại giao” làm tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
2. Nguyễn Thanh Sơn, *Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương*, http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/vandecucac_hungta/2008/07/794741/, tải ngày 24/10/2008.
3. Báo người Viễn xứ điện tử, *Các nước Đông Âu gia nhập EU: Thời cơ và thử thách cho doanh nghiệp Việt Nam*, http://vietnamnet.vn/service/printversion.vnn?article_id=242057, tải ngày 24/10/2008.
4. Trần Trọng Đăng Đàn, *Người Việt Nam ở nước ngoài đầu thế kỷ XXI: Số liệu và bình luận*, <http://chimviet.free.fr/thoidaichung/nguoivietthaingoai.htm>, tải ngày 24/10/2008.
5. Nguyễn Phú Bình, *Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài và những bài học thực tế*.
6. Nguyễn Đình Bin, *Người Việt Nam ở nước ngoài: Hội nhập và hướng về quê hương*, <http://203.162.0.19:8080/show-content.pl?topic=5&ID=816>, tải ngày 16/10/2008.